

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

Số: **4824** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Hoá, ngày 31 tháng 12 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 7 tháng 4 năm 2008 về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 quy định hồ sơ từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-CT ngày 30 tháng 01 năm 2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Du lịch Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt điều chỉnh diện tích đất quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Du lịch Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu vực Bắc cầu Ghép, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035;

Xét đề nghị của Công ty TNHH SOTO tại Tờ trình số 25/TTr-BQL ngày 06 tháng 10 năm 2014; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7154/SXD-QH ngày 19 tháng 12 năm 2014 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung chính sau:

## 1. Lý do điều chỉnh:

Quy hoạch Khu du lịch biển Tiên Trang đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 274/QĐ-CT ngày 30/01/2004 và điều chỉnh diện tích tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 từ 80 ha lên 100,92 ha. Khi tiến hành thực hiện dự án theo quy hoạch có các bất cập về sử dụng đất như: Nhu cầu đất tái định cư nhỏ hơn diện tích quy hoạch được duyệt do ổn định và sắp xếp dân cư tại chỗ thực hiện chỉnh trang theo quy hoạch; vị trí khu tái định cư trong quy hoạch không được các hộ dân thuộc diện tái định cư đồng thuận; diện tích các công trình khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, các căn hộ cao tầng còn hạn chế; chưa có quỹ đất dành cho nhân dân neo đậu bè mảng và bố trí đường dân sinh xuống biển; chưa có khu quảng trường biển... Do vậy điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Tiên Trang, huyện Quảng Xương là cần thiết.

## 2. Vị trí, ranh giới, quy mô:

- Phía Bắc giáp: Xã Quảng Thái;
- Phía Nam giáp: Xã Quảng Thạch;
- Phía Đông giáp: Vịnh Bắc Bộ;
- Phía Tây giáp: Đường 4C và ruộng.

Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch khoảng 100,92 ha; thuộc địa giới hành chính 3 xã: Quảng Lợi, Quảng Thái, Quảng Thạch huyện Quảng Xương.

## 3. Tính chất, chức năng:

Là khu đô thị du lịch, nghỉ mát vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng, là một phần trung tâm dịch vụ công cộng của khu vực và lân cận.

## 4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu QH
I	Dân số		
1.1	Dân số trong khu vực thiết kế	người	10.000
II	Chỉ tiêu sử dụng đất		

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu QH
2.1	Đất ở	m <sup>2</sup> /người	25 - 28
2.2	Đất công trình công cộng	m <sup>2</sup> /người	4
2.4	Đất cây xanh vui chơi giải trí	m <sup>2</sup> /người	8
2.5	Đất giao thông	m <sup>2</sup> /người	18
III	Tầng cao trung bình	Tầng	
	- Trung tâm dịch vụ hỗn hợp	Tầng	5 - 9
	- Nhà ở liên kế	Tầng	3
	- Nhà ở biệt thự	Tầng	3
IV	Mật độ xây dựng TB trong các lô XD		
	Trong đó:		
	- Nhà ở	%	60 - 80
	- Công trình dịch vụ hỗn hợp	%	40 - 60
	- Công viên cây xanh	%	5 - 10
	- Mật độ xây dựng tối đa	%	80
V	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Đơn vị	
5.1	Tỷ lệ đất giao thông	%	20 - 25
	- Mật độ đường phố	km/km <sup>2</sup>	5 - 6
5.2	Mật độ cống thoát nước	m/ha	96
5.3	Cấp nước sinh hoạt	l/ng-ng	150
5.4	Cấp nước cơ quan, trường học, CTCC	l/ng-ng	40
5.5	Thoát nước bản sinh hoạt	l/ng-ng	150
5.6	Thoát nước bản CQ, trường học, CTCC	l/ng-ng	40
5.7	Rác thải	kg/ng-ng	1.2
5.8	Cấp điện sinh hoạt	KW/người	0.5
5.9	Cấp điện cơ quan, CTCC	W/m <sup>2</sup> sàn	15 - 25
5.10	Chiều sáng đường phố	Cd/m <sup>2</sup>	0,4 - 1,2

### 5. Cơ cấu sử dụng đất điều chỉnh:

Tổng diện tích lập quy hoạch là: 100,926 ha, sau khi điều chỉnh có diện tích cụ thể như sau:

TT	Loại đất	Diện tích theo QHCT 1/2000 được duyệt tại QĐ số 3456/QĐ-UBND ngày 29/9/2010		Diện tích điều chỉnh		Hiệu chỉnh
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)-(3)
1	Đất ở:	46,24		41,38		-4,86
	- Đất Dân cư hiện có	11,17	13,96	9,64	9,55	-1,53
	- Đất tái định cư (nhà ở liền kề)	9,49	11,86	6,15	6,09	-3,34
	- Đất nhà ở có vườn, biệt thự	25,58	31,98	14,88	14,74	-10,70
	- Đất chung cư cao cấp	-	-	10,71	10,61	10,71
2	Đất cây xanh, TDTT, bãi đỗ xe	4,67	5,84	1,50	1,49	-3,17
3	Đất dịch vụ du lịch sinh thái	6,80	8,50	4,67	4,63	-2,13
4	Đất dịch vụ TM, dịch vụ hỗn hợp	4,46	5,58	2,71	2,69	-1,75
5	Đất HTKT (xử lý nước)	2,35	2,94	1,69	1,67	-0,66
6	Đất giao thông	27,83	29,79	32,72	32,42	4,89
7	Đất bãi biển, cây xanh ven biển (dịch vụ du lịch sinh thái ven biển)	12,56	15,70	13,60	13,48	1,04
8	Đất quảng trường	-	-	2,02	2,0	2,02
9	Đất khu thu mua, bảo quản thủy hải sản	-	-	0,63	0,62	0,63
	Tổng	100,92	100 %	100,92	100 %	

## 6. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị:

Khu du lịch ven biển Tiên Trang được tổ chức không gian, cảnh quan kiến trúc theo dạng tuyến, chủ yếu bám dọc bờ biển Quảng Lợi và một phần bờ biển Quảng Thái, Quảng Thạch với chiều dài bờ biển khoảng hơn 2,0 km. Bố trí hệ thống giao thông khu du lịch theo mạng ô cờ với các trục chính hướng ra biển và trục giao thông dọc biển kết hợp với tổ hợp công trình kiến trúc về dịch vụ du lịch, dịch vụ thương mại, khách sạn, nhà nghỉ cao cấp, nhà ở kiểu biệt thự, nhà ở có vườn, các khu vui chơi giải trí, khuôn viên cây xanh... tạo thành khu du lịch, khu đô thị mới hiện đại, với các phân khu chức năng gồm:

6.1. *Khu dịch vụ thương mại:* Được bố trí trên lô đất có hướng tiếp cận thuận lợi và có khoảng nhìn đẹp, được xác định trên khu đất giáp quảng trường trung tâm (ký hiệu DVTM 01-đến DVTM02 ), là dạng công trình dịch vụ hỗn hợp: thương mại, ở, khách sạn... với hình thức hợp khối kiến trúc với tầng cao từ 5 đến 9 tầng. Mật độ xây dựng 40%, diện tích sử dụng đất: 27.140,0 m<sup>2</sup>.

6.2. *Khu nhà ở kiểu biệt thự, nhà ở có vườn:* Được bố trí thành ba cụm dọc bờ biển (ký hiệu BT01 đến BT14), bố trí các nhà ở kiểu biệt thự, nhà ở có vườn với hình thức kiến trúc hiện đại, kiểu dáng mới, phong phú và đa dạng, tiêu chuẩn sử dụng đất bình quân 400 - 600 m<sup>2</sup>/lô. Mật độ xây dựng tối đa 60% (ứng với mật độ cây xanh tối thiểu là 40%). Tầng cao nhà: 2 tầng hoặc 3 tầng. Diện tích sử dụng đất 148.789,8 m<sup>2</sup>.

6.3. *Khu Du lịch sinh thái:* Được bố trí thành khu riêng biệt (ST01) được bố trí về phía Bắc đường tuyến 24 từ biển đi Quốc lộ 1A, chủ yếu dành để bố trí phục vụ du lịch sinh thái theo dạng bảo tồn thiên nhiên, nghỉ dưỡng cao cấp phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cho du khách. Diện tích khoảng 46.693,0 m<sup>2</sup>, tầng cao từ 2- 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa 30%.

6.4. *Khu dân cư liền kề (đất tái định cư):* Được bố trí đan xen và giáp với các khu dân cư hiện hữu để tạo ra không gian chuyển tiếp với các khu ở, dịch vụ cao cấp mới và tạo quỹ đất tái định cư tại chỗ hợp lý (LK01 đến LK12) diện tích khoảng 61.502,15 m<sup>2</sup>. Tầng cao từ 2 đến 3 tầng. Mật độ xây dựng tối đa là 80%, hệ số sử dụng đất từ 1,4 đến 2,8 lần.

6.5. *Khu dân cư hiện có - nâng cấp cải tạo:* Được giữ lại các cụm dân cư tập trung với mật độ cao (có ký hiệu HT01 đến H10) với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 96421,4 m<sup>2</sup>. Trên cơ sở nâng cấp cải tạo và đầu tư công trình kỹ thuật hạ tầng, kết hợp với phương châm hỗ trợ khuyến khích nhân dân xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết, chuyển dần môi trường sống từ dân cư nông nghiệp sang dân cư đô thị theo nhằm nâng cao đời sống và cải thiện môi trường sống của người dân, đồng thời giảm mật độ xây dựng và nâng tầng cao công trình, tăng mật độ phủ của cây xanh trong khu vực một cách hợp lý.

6.6. *Đất ở Chung cư cao cấp kết hợp khai thác dịch vụ du lịch:* được bố trí tại các lô đất nằm tiếp giáp khu vực đường 4C và các tuyến đường lớn để tạo ra các điểm nhấn về không gian (có ký hiệu CC01 đến CC08) là dạng nhà ở

chung cư cao cấp kết hợp thương mại, khách sạn... với hình thức hợp khối kiến trúc với tầng cao từ 5 đến 9 tầng. Mật độ xây dựng 40%, diện tích sử dụng đất: 107.126,6 m<sup>2</sup>.

6.7. *Khuôn viên cây xanh - Thê dục thể thao*: Được bố trí kết hợp hoặc thành khu đệm, bãi đỗ xe... (ký hiệu CX01 đến CX04 ) Diện tích khoảng: 15.038,9 m<sup>2</sup>.

6.8. *Cây xanh khai thác dịch vụ du lịch ven biển*: Bố trí dọc theo bờ biển chạy dài theo khu du lịch với chiều rộng khoảng 70m, khu vực được trồng các loại cây bản địa lấy bóng mát và chắn cát... và được bố trí các công trình khai thác dịch vụ du lịch. Diện tích khoảng 136.036,8 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng tối đa 20%, tầng cao từ 1-2 tầng.

6.9. *Khu thu mua, bảo quản thủy hải sản*: Bố trí xây dựng kho chứa (kho lạnh) để phục vụ việc thu mua, bảo quản thủy hải sản tại phía Nam khu đất (nằm trên đất xã Quảng Thạch) nhằm khai thác nguồn lợi thủy sản tại chỗ, tạo sản phẩm du lịch phục vụ du khách và tạo việc làm cho lao động địa phương.

6.10. *Quảng trường trung tâm*: Quảng trường trung tâm được bố trí 2 bên tuyến đường số 19, là tuyến tiếp cận chính từ QL1A với khu du lịch. Quảng trường là nơi tổ chức các sự kiện văn hoá, các chương trình thu hút du khách... và cũng là khu vực quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch địa phương... Diện tích khoảng 20.172,8 m<sup>2</sup>.

## **7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### *7.1. Giao thông:*

- Đường trục chính đô thị:

+ Tuyến đường 34 (H4 -:- H81) có mặt cắt ngang 4 - 4, chỉ giới đường đỏ 29,0 m.

+ Tuyến đường 27 (H6 -:- H79) có mặt cắt ngang 2 - 2, chỉ giới đường đỏ 40,0 m.

- Đường khu vực: Gồm các tuyến đường có mặt cắt ngang 5-5, 3-3, 2-2, chỉ giới đường đỏ lần lượt là 29,0 m; 30,0 m; 40,0 m, 20,5 m.

- Đường nội bộ: Gồm các tuyến đường có mặt cắt ngang 6-6; 7-7; 8-8; 9-9; chỉ giới đường đỏ lần lượt là 20,5 m, 17,5 m, 13,5 m, 11,5 m.

- Ngoài mạng lưới giao thông bố trí kiểu ô cờ theo tiêu chuẩn đường đô thị, trong khu du lịch còn được tổ chức các nút giao bằng, các đầu mối giao thông một cách hợp lý, đồng thời bố trí các điểm đỗ xe kết hợp trong các phân khu chức năng, hoặc bãi đỗ xe công cộng.

### *7.2. San nền thoát nước mưa:*

- Do địa hình hiện trạng chủ yếu là đất trồng cây phi lao, nên về cơ bản giải pháp nền Khu đô thị là san gạt tại chỗ đến cao độ cần thiết. Tọa hướng dốc chung từ phía Đông và phía Tây khu đất về phía tuyến đường 34.

- Khu vực thiết kế được phân làm 1 lưu vực chính lấy tuyến đường 34 làm trục tụ thủy và thoát nước từ 2 phía Đông và Tây của khu vực về phía tuyến đường này.

- Căn cứ vào chế độ thủy văn, cốt ngập lụt khu vực thiết kế, cao độ các khu dân cư hiện có, cao độ của các tuyến đường hiện có và đang thi công, chọn cao độ khống chế xây dựng cho khu vực là từ 4,00 m – 5,30m.

- Thiết kế quy hoạch chiều cao được thể hiện bởi cao độ tim đường, chiều dài, độ dốc các tuyến đường. Cao độ các ô đất san nền được xác định từ cao độ các tuyến đường.

### *7.3. Cấp nước:*

Lượng nước cần cấp cho khu vực nghiên cứu: 3.500 m<sup>3</sup>/ngđ.

Nguồn nước: Nguồn nước cấp được lấy từ hệ thống cấp nước sạch của thành phố, vị trí đầu nối phía sau trạm bơm tăng áp theo quy hoạch chung xây dựng Bắc cầu Ghép đó được phê duyệt.

Giải pháp mạng lưới đường ống cấp nước:

- Giải pháp mạng lưới được chọn là mạng cụt kết hợp mạng vòng cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác. Vật liệu sử dụng ống nhựa HDPE PN10 - ISO 4427/DIN8074, sản xuất trong nước, cút nối ống, van, đai khởi thủy ... được nhập ngoại.

- Độ sâu lớp phủ phụ thuộc vào điều kiện địa hình, địa chất, đường giao thông và những vấn đề khác phải phù hợp với các quy định của Bộ Xây dựng. Chiều sâu chôn ống cấp nước trung bình 0,7 m so với mặt hồ (tính đến đỉnh ống).

- Các trụ cứu hoả ngoài nhà chọn loại nổi D100, khoảng cách mỗi trụ cứu hoả  $100 \div 150$  m/trụ.

#### 7.4. Cấp điện:

Nguồn điện cấp cho các trạm biến áp trong khu Đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang được lấy nguồn từ đường điện trung áp 22 KV lộ 476 từ trạm biến áp 110 KV Sầm Sơn. Công suất tính toán  $S = 2.961$  KVA.

Trạm biến áp: Căn cứ vào nhu cầu sử dụng điện của khu đô thị xây dựng mới 04 trạm biến áp có tổng công suất 2.960 KVA. Các máy biến áp này có gam công suất 560 KVA, 400 KVA đảm bảo bán kính cấp điện cho các phụ tải.

Đường điện trung thế: Tuyến điện trung áp xây dựng mới cấp điện cho các trạm biến áp 22/0.4 KV trong khu Đô thị sinh thái được thiết kế đi ngầm dọc theo các trục đường giao thông nội khu dân cư cấp điện đến các trạm biến áp 22/0,4 KV. Dây dẫn dùng cáp lõi đồng có ký hiệu Cu/XLPE/DSTA/PVC 24KV chôn trực tiếp trong đất ở độ sâu 0.7 m. Phía trên và dưới cáp được rải 1 lớp cát đen. Trên cát đặt 1 lớp gạch chỉ bảo vệ cơ học cho tuyến cáp và lớp lưới ly lông báo hiệu tuyến cáp. Cáp đi ngang qua đường ô tô cần được luồn trong ống thép chịu lực D150 để đảm bảo an toàn. Chiều dài tuyến cáp ngầm 22 KV xây dựng mới dài 2575 m.

Đường điện hạ thế và chiếu sáng: Các tuyến đường trong dân cư được chiếu sáng bằng đèn cao áp bóng Sodium công suất 250 W- 220 V lắp trên cột thép bát giác 10m.

Tất cả các đường nội bộ trong khu vực có chiều rộng  $\leq 7$ ,m được chiếu sáng bằng 1 dãy đèn bố trí một bên với khoảng cách 35m. Đường rộng hơn 10 m được chiếu sáng bằng 2 dãy dọc hai bên đối xứng nhau. Dây dẫn cấp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế ngầm có chiều dài 21.260 m;

Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi dọc theo các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ gom công tơ được chôn ngầm dưới đất, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC. Chiều dài đường dây 0,4 KV: 16.244 (m).

#### 7.5. Thông tin liên lạc:

Xây dựng tại khu du lịch một trạm bưu điện, đồng thời nâng cấp các cơ sở Bưu điện văn hóa xã hiện có để đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong



vùng và khu du lịch. Trong tương lai, khi trở thành đô thị, chỉ tiêu 200 máy điện thoại/1000 dân.

#### *7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

##### a) Thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở, công trình sau khi được xử lý cục bộ ở các bể tự hoại, được thu dẫn theo một mạng lưới riêng biệt và dẫn về trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung xây dựng Bắc Cầu Ghép đó được phê duyệt.

Thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, thiết kế riêng so với hệ thống thoát nước mưa, độ dốc thiết kế đủ lớn sao cho tốc độ chảy trong cống tăng khả năng tự làm sạch.

Tiêu chuẩn thoát nước : 150 l/ng/ng.đêm.

Thoát nước sinh hoạt: Sự hình thành khu du lịch ven biển kèm theo là hệ thống thoát nước sinh hoạt của các nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn. Nước thải được thoát vào hệ thống cống thu gom về trạm xử nước, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực theo quy hoạch (không thoát ra biển).

##### b) Chất thải rắn

Chỉ tiêu thu gom được : 100%.

Tổng lượng rác thải: 12,0 tấn/ngày.

Trong các nhóm ở phải thiết kế các vị trí thu gom rác hàng ngày trước khi công ty môi trường đô thị thu gom chuyển đến khu vực xử lý rác thải của toàn khu vực.

Trên trục phố chính khu trung tâm thương mại, khu vực bến xe công cộng nghiên cứu bố trí các khu vệ sinh công cộng hoặc vệ sinh lưu động.

Việc xử lý rác thải diễn ra tại khu vực xử lý chung theo Quy hoạch chung xây dựng khu vực Bắc Ghép, riêng trong khu đô thị chủ yếu chỉ làm công tác thu gom rác thải.

c) Nghĩa trang: Từng bước di chuyển các nghĩa địa hiện có nằm giáp ranh khu vực về nghĩa trang tập trung theo Quy hoạch chung xây dựng khu vực Bắc cầu Ghép đó được phê duyệt.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Công ty TNHH SOTO có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch theo nội dung trên, gửi Sở Xây dựng kiểm tra, đóng dấu, lưu trữ theo quy định; phối hợp với UBND huyện Quảng Xương và các đơn vị liên quan công bố, công khai nội dung quy hoạch cho tổ chức, cơ quan biết và giám sát thực hiện.

- Sở Xây dựng, UBND huyện Quảng Xương và các ngành chức năng theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 274/QĐ-CT ngày 30/01/2004 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu Du lịch Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá và Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Điều chỉnh diện tích đất quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu Du lịch Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Giám đốc Công ty TNHH SOTO và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Lưu: VT, CN.
- H3.(2014)QĐPD QHCT 1-2000 DTDL biên Tiên Trang



**Nguyễn Ngọc Hôi**